

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023-2024

STT	Khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Thời gian thu (tháng/năm)	Nội dung chi	Ghi chú
I	Các khoản thu thỏa thuận, phục vụ học sinh					
1	Đối với học sinh bán trú					
1.1	Tiền thuê nấu ăn	Đồng	65,000đ/tháng/HS	Thu theo tháng	Chi trả công nấu ăn của nhân viên nấu ăn	
1.2	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú	Đồng	105,000đ/tháng/HS	Thu theo tháng	Chi trả công tác quản lý của GV trông trưa; quản lý bán trú; nộp thuế theo quy định	
1.3	Tiền ăn + chất đốt	Đồng	20,000đ/bữa/HS	Thu theo tháng	Tiền ăn bữa chính 18,000đ/bữa; 2,000đ/bữa bao gồm chi phí gián tiếp trong giờ bán trú (chất đốt, điện, nước sinh hoạt, vật tư tiêu hao...)	
2	Tin học (tự chọn đối với học sinh khối 5) học 2 tiết/tuần	Đồng	4,500đ/tiết/HS	Thu theo tháng	Chi trả lương giáo viên dạy Tin, chi quản lý, sửa chữa phòng máy, tiền điện, nước, vệ sinh, nộp thuế theo quy định	
3	Nước uống	Đồng	11,000đ/tháng/HS	Thu theo kỳ	Chi trả công ty cung cấp nước uống cho học sinh theo hóa đơn thực tế; chi trả công cấp nước lên phòng học hàng ngày	
II	Các khoản thu hộ					
1	Tiền bảo hiểm Y tế				Chi nộp cho cơ quan BHXH	
1.1	Đợt 1: Đối với khối 1	Đồng		Thư từ ngày 15/9/2023		
	Học sinh	Đồng	56,700đ/tháng			
	Học sinh có MSTB	Đồng	16,200đ/tháng			
1.2	Đợt 2: Học sinh từ khối 1-khối 5			Từ ngày 01/11/2023		
	Học sinh		194,400đ/năm/HS			
	Học sinh có MSTB		680,400/năm/HS			

KẾ TOÁN

Mạo Khê, ngày 24 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Xuân Thắng

Bùi Thị Hải Thu